



PHỤ LỤC

Hệ thống chỉ tiêu thực hiện các tiêu chí của mô hình “Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc”
(Kèm theo Quyết định số 301/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 30/8/2026 của Ban Thường trực Ủy Ban MTTQ Việt Nam thành phố)

STT	Tiêu chí	THÀNH PHỐ VĂN MINH		XÃ, PHƯỜNG HẠNH PHÚC		Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan tổ chức triển khai thực hiện
		Chỉ tiêu	Điểm	Chỉ tiêu	Điểm		
1	Tiêu chí 1: Trật tự, an toàn xã hội	1. Nhóm chỉ tiêu về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác bảo đảm an ninh, trật tự - Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố (Không để xảy ra tình trạng bị phê bình trong công tác quán triệt, triển khai). - Quý I hàng năm, Thành ủy ban hành Nghị quyết về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an thành phố - Công khai số đường dây điện thoại nóng của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố và Công	110	1. Nhóm chỉ tiêu về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; - Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn (Không để xảy ra tình trạng bị phê bình trong công tác quán triệt, triển khai); - Quý I hàng năm, Đảng ủy ban hành Nghị quyết về công tác bảo đảm an ninh,	55	UBND thành phố	Công an thành phố

	an thành phố (Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và Công an thành phố thực hiện). - Niêm yết lịch tiếp công dân và thực hiện việc tiếp công dân định kỳ hàng tháng và đột xuất theo quy định. - Không có đơn, thư phản ánh của Nhân dân về tinh thần, thái độ và những hành vi sách nhiễu, tiêu cực của cán bộ, chiến sĩ Công an khi tiếp xúc, giải quyết công việc với Nhân dân hoặc nếu có đơn thư nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận là đơn, thư phản ánh không đúng sự thật; không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật. - Phối hợp giải quyết, hoà giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong Nhân dân liên quan đến an ninh, trật tự đạt tỷ lệ 80% trở lên. - Chỉ số cải cách hành chính đạt loại Tốt trở lên; cải tiến lề lối, phương pháp làm việc thiết thực hiệu quả. - Chỉ số hài lòng của người dân về giải quyết thủ tục hành chính trong lực lượng Công an đạt trên 95%. 2. Nhóm chỉ tiêu về công tác bảo đảm an ninh quốc gia trên địa bàn thành phố - Chủ động nắm tình hình, phối hợp với các đơn vị chức năng xử lý khi phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật của các đoàn nước ngoài, người nước ngoài có hoạt động trên địa bàn (chương trình, dự án, phi dự án, viện trợ khẩn cấp...). - Bảo đảm an toàn các mục tiêu, công trình		trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân; - Công khai số đường dây điện thoại nóng của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và Công an cấp xã; - Niêm yết lịch tiếp công dân và thực hiện việc tiếp công dân định kỳ hàng tháng và đột xuất theo quy định; - Không có đơn, thư phản ánh của Nhân dân về tinh thần, thái độ và những hành vi sách nhiễu, tiêu cực của cán bộ, chiến sĩ Công an khi tiếp xúc, giải quyết công việc với Nhân dân hoặc nếu có đơn thư nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận là đơn, thư phản ánh không đúng sự thật; không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật; - Phối hợp giải quyết, hoà giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong Nhân dân liên quan đến an ninh, trật tự đạt tỷ lệ 80% trở lên; - Chỉ số cải cách hành chính đạt loại Tốt trở lên; cải tiến lề lối, phương pháp làm việc thiết thực hiệu quả; - Chỉ số hài lòng của người dân về giải quyết thủ tục hành chính trong lực lượng Công an đạt trên 95%. 2. Nhóm chỉ tiêu về công tác bảo đảm an ninh quốc gia trên địa bàn - Nắm tình hình, phối hợp với các đơn vị chức năng xử lý khi phát hiện các dấu			
--	--	--	--	--	--	--

	trọng điểm về kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh - quốc phòng. - Nắm chắc tình hình liên quan an ninh tôn giáo, dân tộc, không để xảy ra các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự liên quan đến tôn giáo, dân tộc trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý sớm các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây mất an ninh, trật tự trong phạm vi chức năng, thẩm quyền và trách nhiệm được giao. - Không để xảy ra hoạt động khiêu khích, lợi dụng khiêu khích kích động tập trung đông người gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn; không để người khiêu khích vượt cấp lên Trung ương đeo bám dài ngày gây mất an ninh, trật tự. - Bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, các hội nghị, đoàn khách, quốc tế, hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, Nhà nước, của dân tộc, địa phương. - Hằng năm, tổ chức ít nhất 01 cuộc kiểm tra bảo vệ bí mật nhà nước đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trên địa bàn thành phố. - Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện và ngăn chặn không để xảy ra tình trạng lộ, mất bí mật nhà nước. - Chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, không để xảy ra mâu thuẫn nội bộ các cơ quan, đơn vị gây ảnh hưởng xấu đến tình hình	hiệu vi phạm pháp luật của các đoàn nước ngoài, người nước ngoài có hoạt động trên địa bàn (chương trình, dự án, phi dự án, viện trợ khẩn cấp...); - Bảo đảm an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh - quốc phòng; - Nắm chắc tình hình liên quan an ninh tôn giáo, dân tộc, không để xảy ra các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự liên quan đến tôn giáo, dân tộc trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý sớm các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây mất an ninh, trật tự trong phạm vi chức năng, thẩm quyền và trách nhiệm được giao; - Không để xảy ra hoạt động khiêu khích, lợi dụng khiêu khích kích động tập trung đông người gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn; không để người khiêu khích vượt cấp lên Trung ương đeo bám dài ngày gây mất an ninh, trật tự; - Bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, các hội nghị, đoàn khách, quốc tế, hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, Nhà nước, của dân tộc, địa phương; - Hằng năm, tổ chức ít nhất 01 cuộc kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo vệ bí mật nhà nước đối với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trên địa bàn.			
--	---	--	--	--	--

	an ninh chính trị nội bộ của thành phố. - Chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời không để xảy ra các đường dây, đối tượng tổ chức, môi giới, giúp sức, xúi giục, chứa chấp, tạo điều kiện cho hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép trên địa bàn. - Có hồ sơ theo dõi, cập nhật đầy đủ thông tin người nước ngoài cư trú/làm việc trên địa bàn. 3. Nhóm chỉ tiêu về công tác phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật - Bảo đảm 100% tin báo, tố giác tội phạm được tiếp nhận, kiểm tra, xác minh sơ bộ; giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và điều tra vụ án hình sự theo phân công, phân cấp đúng quy định. - Tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm đạt 90% trở lên. - Tội phạm về trật tự xã hội giảm ít nhất 10% so với cùng kỳ năm trước. - Tỷ lệ điều tra, khám phá án chung đạt trên 85%. - Tỷ lệ điều tra, khám phá án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 95%. - Các vụ việc, vụ án không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm, bức cung, nhục hình trong hoạt động tố tụng hình sự. - Chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời không để hình thành băng, nhóm, tổ chức tội phạm hình sự, “tín dụng đen”, điểm, tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội gây bức xúc trong Nhân dân hoặc báo chí phản ánh.	- Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện và ngăn chặn không để xảy ra tình trạng lộ, mất bí mật nhà nước; - Chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, không để xảy ra mâu thuẫn nội bộ các cơ quan, đơn vị gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị nội bộ; - Chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời không để xảy ra các đường dây, đối tượng tổ chức, môi giới, giúp sức, xúi giục, chứa chấp, tạo điều kiện cho hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép trên địa bàn; - Có hồ sơ theo dõi, cập nhật đầy đủ thông tin người nước ngoài cư trú/làm việc trên địa bàn. 3. Nhóm chỉ tiêu về công tác phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật - Bảo đảm 100% tin báo, tố giác tội phạm được tiếp nhận, kiểm tra, xác minh sơ bộ; giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và điều tra vụ án hình sự theo phân công, phân cấp đúng quy định; - Tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm đạt 90% trở lên; - Tội phạm về trật tự xã hội giảm ít nhất 10% so với cùng kỳ năm trước; - Tỷ lệ điều tra, khám phá án chung đạt			
--	--	---	--	--	--

	- Giải quyết dứt điểm tình trạng “tội phạm đường phố” trên địa bàn; không để phản ánh trên báo chí, gây bức xúc trong dư luận quần chúng Nhân dân. - Chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời không để hình thành các băng nhóm tội phạm sử dụng công nghệ cao hoạt động trên địa bàn. - Không để xảy ra các vụ việc vi phạm về khai thác tài nguyên, khoáng sản, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phạm tội về kinh tế, tham nhũng gây bức xúc trong Nhân dân hoặc chủ động phát hiện và báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định. - Hằng năm, triển khai thực hiện có hiệu quả 01 đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả. - Bảo đảm 100% các cơ sở có nguy cơ cao về môi trường và tham mưu giải pháp đẩy lùi nguy cơ. - Bảo đảm 100% các cơ sở, khu vực, địa điểm ô nhiễm nghiêm trọng về môi trường được chuyển hoá “xanh”. - Bảo đảm 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cam kết tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. - Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người trở lên trên địa bàn. - Bảo đảm 100% các hộ dân, chủ cơ sở kinh doanh, nhà hàng, quán ăn và các điểm thu	- trên 85%; - Tỷ lệ điều tra, khám phá án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 95%; - Các vụ việc, vụ án không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm, bức cung, nhục hình trong hoạt động tố tụng hình sự; - Chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời không để hình thành băng, nhóm, tổ chức tội phạm hình sự, “tín dụng đen”, điểm, tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội gây bức xúc trong Nhân dân hoặc báo chí phản ánh; - Giải quyết dứt điểm tình trạng “tội phạm đường phố” trên địa bàn; không để phản ánh trên báo chí, gây bức xúc trong dư luận quần chúng Nhân dân; - Chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời không để hình thành các băng nhóm tội phạm sử dụng công nghệ cao hoạt động trên địa bàn; - Không để xảy ra các vụ việc vi phạm về khai thác tài nguyên, khoáng sản, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phạm tội về kinh tế, tham nhũng gây bức xúc trong Nhân dân hoặc chủ động phát hiện và báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định; - Hằng năm, triển khai thực hiện có hiệu quả 01 đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm chống buôn lậu, gian lận thương			
--	--	---	--	--	--

	gom nông sản cam kết không săn bắt, bẫy, bắn chim hoang dã, di cư. - Bảo đảm 100% các hộ dân, hộ gia đình làm nghề đánh bắt thủy sản cam kết không sử dụng chất nổ, xung điện, các ngư cụ bị cấm sử dụng trong khai thác thủy sản. - Tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế đạt được 75%. - Bảo đảm 100% người sử dụng trái phép chất ma túy, đối tượng loạn thần, “ngáo đá” trên địa bàn có hồ sơ quản lý, được tăng cường quản lý. - Đạt tiêu chí là địa bàn “Không ma túy” và duy trì bền vững. - Tiếp nhận và tổ chức quản lý, theo dõi đối với 100% người bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương. - Tiếp nhận và tổ chức quản lý, giám sát, giáo dục đối với 100% người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. - Đảm bảo tỷ lệ người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật dưới 5% đối với địa bàn quản lý dưới 30 người chấp hành án, 10% đối với địa bàn quản lý từ 30 người chấp hành án trở lên. - Tiếp nhận và tổ chức quản lý, giáo dục, giúp đỡ đối với 100% người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương. - Đảm bảo địa bàn quản lý dưới 50 người chấp hành xong án phạt tù thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng, không có người chấp hành xong án	mai, hàng giả; - Bảo đảm 100% các cơ sở có nguy cơ cao về môi trường và tham mưu giải pháp đẩy lùi nguy cơ; - Bảo đảm 100% các cơ sở, khu vực, địa điểm ô nhiễm nghiêm trọng về môi trường được chuyển hoá “xanh”; - Bảo đảm 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cam kết tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; - Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người trở lên trên địa bàn; - Bảo đảm 100% các hộ dân, chủ cơ sở kinh doanh, nhà hàng, quán ăn và các điểm thu gom nông sản cam kết không săn bắt, bẫy, bắn chim hoang dã, di cư; - Bảo đảm 100% các hộ dân, hộ gia đình làm nghề đánh bắt thủy sản cam kết không sử dụng chất nổ, xung điện, các ngư cụ bị cấm sử dụng trong khai thác thủy sản; - Bảo đảm 100% người sử dụng trái phép chất ma túy, đối tượng loạn thần, “ngáo đá” trên địa bàn có hồ sơ quản lý, được tăng cường quản lý; - Đạt tiêu chí là địa bàn “Không ma túy” và duy trì bền vững; - Tiếp nhận và tổ chức quản lý, theo dõi đối với 100% người bị cấm đi khỏi nơi			
--	--	---	--	--	--

	phạt tù thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng tái phạm tội; địa bàn quản lý từ 50 người trở lên, tỷ lệ người chấp hành xong án phạt tù thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng tái phạm tội dưới 1,5%/năm. - Bảo đảm an toàn tuyệt đối các cơ sở giam giữ. 4. Nhóm chỉ tiêu công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội - Cập nhật, bổ sung, làm sạch dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; tỷ lệ hoàn thành đạt 100%; Tiếp nhận, xử lý, giải quyết, trả kết quả các thủ tục đảm bảo 100% đúng thời gian quy định (trừ những trường hợp lỗi do yếu tố khách quan). - Đảm bảo duy trì tối thiểu 90% hồ sơ đủ điều kiện được tiếp nhận, giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. - Hoàn thành chỉ tiêu cấp căn cước và tài khoản định danh điện tử theo kế hoạch đề ra. - Bảo đảm 100% người dân trên địa bàn thực hiện đăng ký thường trú, tạm trú, khai báo tạm vắng, thông báo lưu trú theo quy định. - Giải quyết nhanh, dứt điểm các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân như mâu thuẫn nội bộ, mâu thuẫn trong gia đình, dòng họ; mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai, kinh tế... không để phát sinh phức tạp, kéo dài. - Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai; duy trì “Đường dây nóng”, có ứng dụng khoa học công nghệ trong việc hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính thuận	cư trú tại địa phương; - Tiếp nhận và tổ chức quản lý, giám sát, giáo dục đối với 100% người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; - Đảm bảo tỷ lệ người chấp hành án vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật dưới 5% đối với địa bàn quản lý dưới 30 người chấp hành án, 10% đối với địa bàn quản lý từ 30 người chấp hành án trở lên; - Tiếp nhận và tổ chức quản lý, giáo dục, giúp đỡ đối với 100% người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương; - Đảm bảo địa bàn quản lý dưới 50 người chấp hành xong án phạt tù thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng, không có người chấp hành xong án phạt tù thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng tái phạm tội; địa bàn quản lý từ 50 người trở lên, tỷ lệ người chấp hành xong án phạt tù thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng tái phạm tội dưới 1,5%/năm. 4. Nhóm chỉ tiêu công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội - Cập nhật, bổ sung, làm sạch dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; tỷ lệ hoàn thành đạt 100%; Tiếp nhận, xử lý, giải quyết, trả kết quả các thủ tục đảm bảo 100% đúng thời gian quy định (trừ những trường hợp lỗi do yếu tố khách quan); - Đảm bảo duy trì tối thiểu 90% hồ sơ đủ			
--	--	--	--	--	--

	lợi, hiệu quả và minh bạch. - Bảo đảm 100% trường hợp người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài cư trú và cơ sở lưu trú trên địa bàn được hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra, xác thực khai báo tạm trú đúng quy định. - Bảo đảm 100% cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự được tuyên truyền, hướng dẫn, ký cam kết chấp hành quy định của pháp luật; phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý kịp thời các hành vi vi phạm của cơ sở kinh doanh không để xảy ra các vụ, việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự. - Hằng năm 100% khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn được tuyên truyền và ký cam kết không nghiên cứu, chế tạo, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo. Tiếp nhận, phân loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ do cơ quan, tổ chức, cá nhân giao nộp và xử lý theo quy định của pháp luật. - Tăng cường công tác bảo đảm trật tự công cộng, trật tự đô thị, trật tự đường hè và hàng lang an toàn đường bộ, đường sắt trên địa bàn thành phố. Không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè. 5. Nhóm chỉ tiêu công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông - Bảo đảm 100% các xã, phường, đặc khu thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông đến Nhân dân	điều kiện được tiếp nhận, giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Hoàn thành chỉ tiêu cấp căn cước và tài khoản định danh điện tử theo kế hoạch đề ra; - Bảo đảm 100% người dân trên địa bàn thực hiện đăng ký thường trú, tạm trú, khai báo tạm vắng, thông báo lưu trú theo quy định; - Giải quyết nhanh, dứt điểm các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân như mâu thuẫn nội bộ, mâu thuẫn trong gia đình, dòng họ; mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai, kinh tế... không để phát sinh phức tạp, kéo dài; - Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai; duy trì “Đường dây nóng”, có ứng dụng khoa học công nghệ trong việc hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính thuận lợi, hiệu quả và minh bạch; - Bảo đảm 100% trường hợp người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài cư trú và cơ sở lưu trú trên địa bàn được hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra, xác thực khai báo tạm trú đúng quy định; - Bảo đảm 100% cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự được tuyên truyền, hướng dẫn, ký cam kết chấp hành quy định của pháp luật; phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý kịp thời các hành vi vi			
--	---	--	--	--	--

	thông qua hệ thống phát thanh cơ sở và các trang thông tin. - Rà soát, cập nhật, bổ sung, làm sạch dữ liệu, số hoá hồ sơ đăng ký xe đảm bảo dữ liệu đăng ký xe “đúng, đủ, sạch, sống” tỷ lệ hoàn thành 100%. - Không để hình thành các “điểm đen” gây mất trật tự, an toàn giao thông và kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xóa bỏ “điểm đen” an toàn giao thông. - Không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút tại các tuyến trọng điểm do nguyên nhân chủ quan. - Không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn. - Thực hiện tốt các biện pháp bảo đảm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn. - Tỷ lệ số vụ vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông giảm so với năm trước. - Hằng năm, số vụ tai nạn giao thông kéo giảm 8% so với năm trước. - Hằng năm, số người chết trong các vụ tai nạn giao thông kéo giảm 8% so với năm trước. - Hằng năm, số người bị thương trong các vụ tai nạn giao thông kéo giảm 8% so với năm trước. 6. Nhóm chỉ tiêu công tác bảo đảm phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Tổ chức tuyên truyền đến 100% các hộ gia đình sinh sống trên địa bàn thực hiện nghiêm các quy định về, pháp luật về phòng cháy,	phạm của cơ sở kinh doanh không để xảy ra các vụ, việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự; - Hằng năm 100% khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn được tuyên truyền và ký cam kết không nghiên cứu, chế tạo, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo. Tiếp nhận, phân loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ do cơ quan, tổ chức, cá nhân giao nộp và xử lý theo quy định của pháp luật; - Tăng cường công tác bảo đảm trật tự công cộng, trật tự đô thị, trật tự đường hè và hàng lang an toàn đường bộ, đường sắt trên địa bàn thành phố. Không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè. 5. Nhóm chỉ tiêu công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông - Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông đến Nhân dân thông qua hệ thống phát thanh cơ sở và các trang thông tin - Rà soát, cập nhật, bổ sung, làm sạch dữ liệu, số hoá hồ sơ đăng ký xe đảm bảo dữ liệu đăng ký xe “đúng, đủ, sạch, sống” tỷ lệ hoàn thành 100% - Không để hình thành các “điểm đen” gây mất trật tự, an toàn giao thông và kịp			
--	---	--	--	--	--

	chữa cháy. - Bảo đảm 100% cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về phòng cháy, chữa cháy được lập hồ sơ quản lý, theo dõi, được kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy đảm bảo thông tin “đúng, đủ, sạch” và được trang bị thiết bị truyền tin báo cháy theo quy định. - Bảo đảm 100% thôn, tổ dân phố có đội dân phòng. - Bảo đảm 100% đội dân phòng được đào tạo tập huấn phòng cháy chữa cháy. - Bảo đảm 100% hộ gia đình nhà 02 tầng trở lên có lối thoát nạn thứ hai. - Bảo đảm 100% các hộ tháo dỡ chuông cộp. - Bảo đảm 100% các hộ gia đình được duy trì ít nhất 01 bình chữa cháy. - Bảo đảm 100% hộ gia đình có ít nhất 01 người được tập huấn kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy. - Bảo đảm 100% các hộ gia đình có nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh tham gia vào Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy theo Hướng dẫn của Bộ Công an. - Hằng năm, kiểm chế, kéo giảm 10% số vụ cháy được phân loại từ cấp III trở lên 7. Nhóm chỉ tiêu công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc - Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc kịp thời được củng cố, kiện	thời tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo xóa bỏ “điểm đen” an toàn giao thông - Không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút tại các tuyến trọng điểm do nguyên nhân chủ quan - Không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn. - Thực hiện tốt các biện pháp bảo đảm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn - Tỷ lệ số người vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông giảm so với năm trước. - Hằng năm, số vụ tai nạn giao thông kéo giảm 8% so với năm trước. - Hằng năm, số người chết trong các vụ tai nạn giao thông kéo giảm 8% so với năm trước. - Hằng năm, số người bị thương trong các vụ tai nạn giao thông kéo giảm 8% so với năm trước. 6. Nhóm chỉ tiêu công tác bảo đảm phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Tổ chức tuyên truyền đến 100% các hộ gia đình sinh sống trên địa bàn thực hiện nghiêm các quy định về, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy. - Bảo đảm 100% cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về phòng cháy, chữa cháy được lập hồ sơ quản lý, theo			
--	--	---	--	--	--

	toàn đảm bảo về số lượng, chất lượng, có quy chế và hoạt động hiệu quả. - Hằng năm, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. - Hằng năm tham mưu tổ chức: “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” (19/8); các hoạt động hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ” (4/10), “Ngày toàn dân phòng chống ma túy” (26/6), “Tháng hành động phòng chống ma túy” (tháng 6) và “Ngày toàn dân tham gia bảo vệ môi trường” (ngày 5/6). - Có dự toán và chi kinh phí cho công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hằng năm theo Thông tư số 40/2023/TT-BTC ngày 09/6/2023 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. - Bảo đảm 100% các xã, phường, đặc khu xây dựng mới hoặc duy trì ít nhất 01 mô hình “Dân vận khéo” và 01 mô hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả, góp phần tích cực bảo đảm an ninh, trật tự. - Hằng năm, bảo đảm 100% các xã, phường,	dôi, được kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy đảm bảo thông tin “đúng, đủ, sạch” và được trang bị thiết bị truyền tin báo cháy theo quy định. - Bảo đảm 100% thôn, tổ dân phố có đội dân phòng. - Bảo đảm 100% đội dân phòng được đào tạo tập huấn phòng cháy chữa cháy - Bảo đảm 100% hộ gia đình nhà 02 tầng trở lên có lối thoát nạn thứ hai. - Bảo đảm 100% các hộ tháo dỡ chuồng cạp. - Bảo đảm 100% các hộ gia đình được duy trì ít nhất 01 bình chữa cháy. - Bảo đảm 100% hộ gia đình có ít nhất 01 người được tập huấn kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy. - Bảo đảm 100% các hộ gia đình có nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh tham gia vào Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy theo Hướng dẫn của Bộ Công an. - Hằng năm, kiểm chế, kéo giảm 10% số vụ cháy được phân loại từ cấp III trở lên. 7. Nhóm chỉ tiêu công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc - Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc kịp thời			
--	--	---	--	--	--

		đặc khu tổ chức ít nhất 02 hội nghị tuyên truyền đến các hộ gia đình và người dân trên địa bàn về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tổ chức ít nhất 01 Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân”. - Bảo đảm 100% ý kiến chính đáng của người dân liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự được giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Có ứng dụng khoa học công nghệ, duy trì ít nhất một nền tảng số, mạng xã hội phổ biến như Facebook, Zalo... trong công tác tuyên truyền, tiếp nhận, phản hồi ý kiến đóng góp, tin báo, tố giác của người dân. - Có mô hình “Camera an ninh” được quản lý tại 100% trụ sở Công an cấp xã (trong đó 100% các vị trí phức tạp về an ninh, trật tự trên địa bàn và trụ sở Công an cấp xã được lắp đặt Camera thông minh). - Bảo đảm 100% lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định; không có cá nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật. - Xây dựng và duy trì thực hiện ít nhất 01 mô hình phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được nhân rộng trong toàn quốc.	được củng cố, kiện toàn đảm bảo về số lượng, chất lượng, có quy chế và hoạt động hiệu quả. - Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc - Hằng năm tham mưu tổ chức: “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” (19/8); các hoạt động hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ” (4/10), “Ngày toàn dân phòng chống ma túy” (26/6), “Tháng hành động phòng chống ma túy” (tháng 6) và “Ngày toàn dân tham gia bảo vệ môi trường” (ngày 5/6) - Có dự toán và chi kinh phí cho công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hằng năm theo Thông tư số 40/2023/TT-BTC ngày 09/6/2023 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. - Xây dựng mới hoặc duy trì ít nhất 01 mô hình “Dân vận khéo” - Xây dựng mới hoặc duy trì ít nhất 01 mô hình về phong trào toàn dân bảo vệ an			
--	--	---	---	--	--	--

				ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả, góp phần tích cực bảo đảm an ninh, trật tự. - Hằng năm, tổ chức ít nhất 02 hội nghị tuyên truyền đến các hộ gia đình và người dân trên địa bàn về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tổ chức ít nhất 01 Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân”. - Bảo đảm 100% ý kiến chính đáng của người dân liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự được giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Có ứng dụng khoa học công nghệ, duy trì ít nhất một nền tảng số, mạng xã hội phổ biến như Facebook, Zalo... trong công tác tuyên truyền, tiếp nhận, phản hồi ý kiến đóng góp, tin báo, tố giác của người dân. - Có mô hình “Camera an ninh” được quản lý tại 100% trụ sở Công an cấp xã (trong đó 100% các vị trí phức tạp về an ninh, trật tự trên địa bàn và trụ sở Công an cấp xã được lắp đặt Camera thông minh). - Bảo đảm 100% lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định; không có cá nhân vi phạm bị xử lý			
--	--	--	--	--	--	--	--

				kỷ luật.			
2	Tiêu chí 2: Chăm sóc sức khỏe	1. Bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân Phân đầu đến năm 2030, tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 100%. 2. Quản lý sức khỏe toàn dân a) Quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử: Phân đầu đến năm 2030, tỉ lệ quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%. b) Khám sức khỏe định kỳ cho người dân: Phân đầu đến năm 2030, tỉ lệ khám sức khỏe định kỳ cho người dân đạt 100%. 3. Nâng cao tuổi thọ, thể lực và chất lượng dân số: Phân đầu đến năm 2030, tuổi thọ trung bình >75,5 tuổi; số năm sống khỏe mạnh ≥ 68 năm. 4. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe học đường a) Trên 95% Trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ b) Tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân trẻ dưới 5 tuổi ít hơn 6% c) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ dưới 5 tuổi ít hơn 13% (đến năm 2030) d) Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ dưới 5 tuổi ít hơn 2,5% (đến năm 2030) đ) 100% Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh được hỗ trợ sàng lọc trước sinh, sơ sinh (đến năm 2030) 5. Nâng cao hiệu quả y tế dự phòng và kiểm soát dịch bệnh a) Giám sát, xử lý dịch bệnh nguy hiểm đạt tỷ	70	1. Bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân Phân đầu đến năm 2030, tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 100%. 2. Quản lý sức khỏe toàn dân a) Quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử: Phân đầu đến năm 2030, tỉ lệ quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%. b) Khám sức khỏe định kỳ cho người dân: Phân đầu đến năm 2030, tỉ lệ khám sức khỏe định kỳ cho người dân đạt 100%. 3. Nâng cao tuổi thọ, thể lực và chất lượng dân số: Phân đầu đến năm 2030, tuổi thọ trung bình >75,5 tuổi; số năm sống khỏe mạnh ≥ 68 năm 4. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe học đường a) Trên 95% Trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ. b) Tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân trẻ dưới 5 tuổi ít hơn 6%. c) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ dưới 5 tuổi ít hơn 13% (đến năm 2030) d) Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ dưới 5 tuổi ít hơn 2,5% (đến năm 2030) đ) 100% Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh được hỗ trợ sàng lọc trước sinh, sơ sinh (đến năm 2030). 5. Nâng cao hiệu quả y tế dự phòng và	45	UBND thành phố	Sở Y tế

	lệ 100%; b) Kiểm dịch y tế cửa khẩu đạt tỷ lệ 100%; c) Quản lý sức khỏe nghề nghiệp đạt tỷ lệ 80% (đến năm 2030); d) Người lao động nguy cơ được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đạt tỷ lệ 100% (đến năm 2030); đ) Cơ sở lao động được tư vấn bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng và nâng cao sức khỏe đạt tỷ lệ 100% (đến năm 2030); e) Người lao động KCN được tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS và nuôi con bằng sữa mẹ (đối với lao động nữ) đạt tỷ lệ 100% (đến năm 2030); 6. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; năng lực cấp cứu ngoại viện a) Bệnh viện, Trung tâm Y tế thực hiện trên 80% danh mục kỹ thuật đạt tỷ lệ 100% (đến năm 2030); b) Có ít nhất 01 xe cấp cứu ngoại viện (đến năm 2030); c) Cuộc gọi cấp cứu được tiếp nhận, xử lý; d) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy hoạch và kế hoạch được phê duyệt; đ) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm đủ nhân lực theo vị trí việc làm được phê duyệt, đạt chuẩn nghề nghiệp 7. Chuyển đổi số y tế và y tế thông minh: Phần đầu đến năm 2030, 100% cơ sở khám chữa bệnh triển khai bệnh án điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; hoàn thiện hồ sơ	kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn a) Giám sát, xử lý dịch bệnh nguy hiểm đạt tỷ lệ 100%. b) Quản lý sức khỏe nghề nghiệp trên địa bàn (nếu có) đạt tỷ lệ 80% (đến năm 2030); c) Cơ sở lao động được tư vấn bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng và nâng cao sức khỏe đạt tỷ lệ 100% (đến năm 2030); d) Người lao động KCN (nếu có khu công nghiệp) được tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS và nuôi con bằng sữa mẹ (đối với lao động nữ) đạt tỷ lệ 100% (đến năm 2030); 6. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; năng lực cấp cứu ngoại viện trên địa bàn a) Cuộc gọi cấp cứu được tiếp nhận, xử lý (nếu có) đạt tỷ lệ 100%; b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy hoạch và kế hoạch được phê duyệt; c) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm đủ nhân lực theo vị trí việc làm được phê duyệt, đạt chuẩn nghề nghiệp 7. Chuyển đổi số y tế và y tế thông minh: 100% cơ sở KCB trên địa bàn triển khai bệnh án điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện			
--	--	--	--	--	--

		sức khỏe điện tử; phát triển bệnh viện thông minh, trạm y tế số, khám chữa bệnh từ xa. 8. An toàn thực phẩm và môi trường sống khỏe mạnh a) Cơ sở thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm đạt tỷ lệ 100% (đến năm 2030); b) Vụ ngộ độc thực phẩm được xử lý kịp thời đạt tỷ lệ 100% (đến năm 2030); c) Hộ dân sử dụng nước sạch đạt tỷ lệ 100% (đến năm 2030); 9. Bảo đảm cung ứng thuốc và phát triển được, được liệu: Phần đầu đến năm 2030, 100% cơ sở y tế bảo đảm đủ thuốc; thuốc đạt chất lượng; mở rộng vùng được liệu đạt chuẩn; Trung tâm Kiểm nghiệm đạt GLP, ISO.		tử; phát triển bệnh viện thông minh, trạm y tế số, khám chữa bệnh từ xa (phần đầu năm 2030). 8. An toàn thực phẩm và môi trường sống khỏe mạnh a) Cơ sở thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm đạt tỷ lệ 100% (đến năm 2030); b) Vụ ngộ độc thực phẩm được xử lý kịp thời đạt tỷ lệ 100% 9. Bảo đảm cung ứng thuốc và phát triển được, được liệu: Phần đầu đến năm 2030, 100% cơ sở y tế bảo đảm đủ thuốc; thuốc đạt chất lượng.			
3	Tiêu chí 3: Giáo dục và tri thức	1. Cơ chế chính sách phát triển giáo dục Củng cố hệ thống pháp lý, kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách mới thúc đẩy phát triển giáo dục và đào tạo, công bằng trong tiếp cận giáo dục, học tập thường xuyên, học tập suốt đời. 2. Đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng a) Phần đầu có ít nhất 90% xã, phường, điều kiện đạt chuẩn; toàn thành phố đủ điều kiện được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2028. 100% xã, phường, điều kiện đạt chuẩn vào năm 2030; b) Duy trì bền vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi; phổ cập	70	1. Cơ chế, chính sách phát triển giáo dục và học tập suốt đời a) Hằng năm, UBND xã, phường, đặc khu ban hành hoặc lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển giáo dục, xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời phù hợp với tình hình địa phương. b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước và thành phố về giáo dục; bảo đảm quyền học tập, tiếp cận giáo dục của người dân, nhất là trẻ em, người học có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế. c) Có cơ chế phối hợp giữa chính quyền, nhà trường, gia đình, Trung tâm học tập	45	UBND thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo

	giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; phổ cập xóa mù chữ mức độ 2; c) 100% người học thuộc diện khó khăn, yếu thế được rà soát và hỗ trợ; 100% trẻ em khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục phù hợp; d) Đến năm 2030, chỉ số bất bình đẳng trong giáo dục đạt dưới 10%. 3. Phát triển và xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến, hạnh phúc a) Đến năm 2030, Hoàn thành quy hoạch mạng lưới. Phần đầu thu hút đầu tư phát triển hệ thống từ 18 cơ sở giáo dục từ thực từ MN đến THPT trở lên, trong đó có tối thiểu 03 Trường liên cấp quốc tế; hình thành tối thiểu 02 trung tâm giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao cấp vùng, với chương trình, đội ngũ và cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia, tiệm cận chuẩn khu vực. b) Đến năm 2030: 90% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; các trường đã đạt chuẩn được duy trì, nâng mức độ công nhận; c) 100% cơ sở giáo dục đại học và tối thiểu 85% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia, 20% cơ sở được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín; có 02 trường đại học quốc tế và ít nhất 01 trường đại học được đầu tư xây dựng thành trường trọng điểm quốc gia tại Hải	cộng đồng và các tổ chức, đoàn thể trong việc huy động người dân tham gia học tập. 2. Bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng a) Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thực hiện đầy đủ việc điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định. b) 100% trẻ em trong độ tuổi được rà soát, quản lý và vận động đến trường; không để xảy ra tình trạng trẻ em bỏ học do hoàn cảnh kinh tế, điều kiện xã hội mà không được hỗ trợ, can thiệp. c) 100% người học thuộc diện khó khăn, yếu thế trên địa bàn được rà soát; người đủ điều kiện được tiếp cận, thụ hưởng chính sách hỗ trợ giáo dục theo quy định. d) 100% trẻ em khuyết tật có khả năng học tập được rà soát, tư vấn và hỗ trợ tiếp cận hình thức giáo dục phù hợp. e) Hằng năm, có giải pháp cụ thể nhằm thu hẹp khoảng cách về cơ hội học tập giữa các nhóm dân cư, khu vực và đối tượng trên địa bàn. 3. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc a) 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc; phòng, chống bạo lực học			
--	---	---	--	--	--

	Phòng gắn với cơ sở nghiên cứu - ứng dụng phục vụ trực tiếp các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố 4. Giáo dục đổi mới sáng tạo a) Đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học b) Đến năm 2030, 100% trường cao đẳng, đại học trên địa bàn có ít nhất 01 chương trình hợp tác, trao đổi hoặc chuyển giao công nghệ với đối tác quốc tế, ưu tiên các lĩnh vực mũi nhọn. c) Mỗi cơ sở giáo dục đại học có trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động hiệu quả 5. Giáo dục số và năng lực số a) 100% xã, phường, đặc khu và cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” hằng năm; b) 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người học được trang bị năng lực số cơ bản; 100% người học được giáo dục kỹ năng công dân số, an toàn và trách nhiệm trên môi trường mạng; mỗi xã, phường, đặc khu duy trì ít nhất 01 mô hình “Trường học mở – Trung tâm học tập cộng đồng số”, “Học sinh với cộng đồng số” hoặc mô hình phổ cập kỹ năng số phù hợp; kết quả thực hiện được cập nhật, số hóa và đánh giá hằng năm.	đường, xâm hại trẻ em và các nguy cơ mất an toàn đối với người học. b) UBND xã, phường, đặc khu có cơ chế phối hợp thường xuyên với các cơ sở giáo dục trong quản lý, hỗ trợ học sinh, phòng ngừa và xử lý các vấn đề liên quan đến trẻ em, học sinh trên địa bàn. c) Hằng năm, rà soát nhu cầu về cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao, thư viện, không gian học tập và đề xuất hoặc huy động nguồn lực để hỗ trợ phát triển môi trường học tập d) Khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục và tạo cơ hội học tập cho người dân. 4. Giáo dục đổi mới sáng tạo và phát triển văn hóa học tập a) Hằng năm, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động khuyến khích người dân, học sinh phát triển tư duy sáng tạo, nghiên cứu, trải nghiệm, ứng dụng khoa học - công nghệ phù hợp với điều kiện địa phương. b) 100% Trung tâm học tập cộng đồng hoặc thiết chế được giao thực hiện nhiệm vụ học tập cộng đồng tổ chức các hoạt động giáo dục, học tập, trải nghiệm phù hợp với nhu cầu của người dân. c) Khuyến khích các cơ sở giáo dục trên			
--	--	---	--	--	--

		c) 100% các trường học ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra và đánh giá; trên 95% trường phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trên 90% cơ sở mầm non đạt mức độ 2 về chuyển đổi số. 6. Trình độ và kỹ năng của người dân a) Đến năm 2030, 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin; 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống. b) Đến năm 2030, 60% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật. Trong đó, 15% dân số có trình độ đại học trở lên.	địa bàn phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục STEM, khoa học và đổi mới sáng tạo. d) Hằng năm có ít nhất một hoạt động hoặc mô hình thúc đẩy tinh thần tự học, sáng tạo và chia sẻ tri thức trong cộng đồng. 5. Giáo dục số và phát triển năng lực số trong cộng đồng a) 100% xã, phường, đặc khu xây dựng và triển khai kế hoạch hằng năm hướng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”. b) Duy trì ít nhất 01 mô hình phổ cập kỹ năng số phù hợp với địa phương, như “Trung tâm học tập cộng đồng số”, “Trường học mở - Trung tâm học tập cộng đồng số”, “Học sinh với cộng đồng số” hoặc mô hình tương đương. c) Hằng năm, tổ chức phổ cập kiến thức, kỹ năng số thiết yếu cho người dân, ưu tiên người cao tuổi, người lao động, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm còn hạn chế về khả năng tiếp cận công nghệ. d) 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn được tuyên truyền, phối hợp triển khai giáo dục kỹ năng công dân số, an toàn và trách nhiệm trên môi trường mạng cho			
--	--	---	---	--	--	--

				người học. e) Kết quả triển khai các hoạt động phổ cập kỹ năng số được cập nhật, tổng hợp và đánh giá hàng năm. 6. Phát triển trình độ, kỹ năng của người dân và học tập suốt đời a) Hằng năm, rà soát nhu cầu học tập của người dân theo nhóm tuổi, nghề nghiệp và nhu cầu việc làm để tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp. b) Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; tổ chức các chuyên đề về kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số, pháp luật, sức khỏe, văn hóa, môi trường và các nội dung thiết thực khác. c) Tăng cường vận động người trong độ tuổi lao động tham gia học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống. d) Khuyến khích người dân tham gia các hình thức học tập thường xuyên, học tập suốt đời; từng bước hình thành thói quen tự học và văn hóa học tập trong cộng đồng e) Hằng năm có số liệu theo dõi, đánh giá kết quả tham gia học tập, đào tạo, bồi dưỡng của người dân trên địa bàn.			
4	Tiêu	Áp dụng theo chỉ số về đổi mới sáng tạo đã	45	Áp dụng theo chỉ số về đổi mới sáng tạo	30	UBND	Sở

	chí 4: Chỉ số đổi mới sáng tạo	được phê duyệt và đang triển khai trong Đề án “Mô hình Thành phố Đổi mới sáng tạo” theo Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố		đã được phê duyệt và đang triển khai trong Đề án “Mô hình Thành phố Đổi mới sáng tạo” theo Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố		thành phố	Khoa học và Công nghệ
5	Tiêu chí 5: Chỉ số hạnh phúc	1. Chỉ số hài lòng về cuộc sống (Cảm nhận chủ quan): Đạt tối thiểu 80% - 85% người dân được khảo sát đánh giá hài lòng và rất hài lòng với cuộc sống. 2. Chỉ số hài lòng về dịch vụ hành chính công và sự phục vụ của chính quyền: Đạt trên 90% (tiếp tục phát huy hiệu quả mô hình chính quyền điện tử, bộ phận một cửa các cấp). 3. Các chỉ tiêu về điều kiện sống thực tế (Khách quan): - Thu nhập và sinh kế: GRDP bình quân đầu người duy trì tốc độ tăng trưởng cao, hoàn thành 100% việc điều chỉnh địa bàn áp dụng lương tối thiểu vùng và bảo đảm việc làm bền vững cho lao động. - Sức khỏe và y tế: Nâng cao tuổi thọ trung bình khỏe mạnh. - Môi trường sống: Tỷ lệ xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt đô thị đạt trên 95%; duy trì chỉ số hài lòng về không gian xanh và môi trường sống đạt trên 85%. - An sinh và hòa nhập: Nâng cao chất lượng phụ cấp trợ cấp ưu đãi người có công, giảm tỷ lệ hộ nghèo bền vững.	50	1. Chỉ số hài lòng về cuộc sống (Cảm nhận chủ quan): Đạt tối thiểu 80% - 85% người dân được khảo sát đánh giá hài lòng và rất hài lòng với cuộc sống. 2. Chỉ số hài lòng về dịch vụ hành chính công và sự phục vụ của chính quyền: Đạt trên 90% (tiếp tục phát huy hiệu quả mô hình chính quyền điện tử, bộ phận một cửa các cấp). 3. Các chỉ tiêu về điều kiện sống thực tế (Khách quan): - Thu nhập và sinh kế: GRDP bình quân đầu người duy trì tốc độ tăng trưởng cao. - Sức khỏe và y tế: Nâng cao tuổi thọ trung bình khỏe mạnh. - Môi trường sống: Tỷ lệ xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt đô thị đạt trên 95%; duy trì chỉ số hài lòng về không gian xanh và môi trường sống đạt trên 85%. - An sinh và hòa nhập: Nâng cao chất lượng phụ cấp trợ cấp ưu đãi người có công, giảm tỷ lệ hộ nghèo bền vững.	40	UBND thành phố	Sở Nội vụ
6	Tiêu chí 6:	GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 11.247 USD/người, tương đương 308 triệu	75	Thu nhập của người dân bình quân giai đoạn 2026 - 2030 tăng 13%/năm	50	UBND thành	Thống kê

	Thu nhập	đồng/năm và tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 là 13%/năm				phố	thành phố
7	Tiêu chí 7: Cơ hội phát triển	1. Cơ hội tiếp cận giáo dục và tri thức: Áp dụng các chỉ tiêu của tiêu chí 3 2. Cơ hội việc làm, khởi nghiệp và gia tăng thu nhập - Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thành thị ở mức thấp - Số lượng doanh nghiệp thành lập mới hoặc dự án khởi nghiệp sáng tạo trên 10.000 dân - Gia tăng lực lượng lao động trình độ cao (chuyên gia, kỹ sư cấp cao) từ các tỉnh thành khác hoặc quốc tế đến làm việc dài hạn - Đạt mục tiêu GRDP đầu người 3. Cơ hội thụ hưởng môi trường sống và chăm sóc sức khỏe - Diện tích cây xanh công cộng khu vực nội thị đạt bình quân đầu người - Đạt tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân - Số ngày trong năm có chỉ số chất lượng không khí (AQI) ở mức Tốt và Trung bình đạt tỷ lệ quy định - Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch đạt 100%. 4. Nhóm chỉ số: Cơ hội tham gia xã hội và văn hóa (Công dân số) - Người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử và người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ - Có trung tâm văn hóa, thể thao công cộng đạt chuẩn; định kỳ tổ chức các sự kiện thu hút đông đảo Nhân dân.	55	1. Cơ hội tiếp cận giáo dục và tri thức: Áp dụng các chỉ tiêu của tiêu chí 3 2. Cơ hội việc làm, khởi nghiệp và gia tăng thu nhập - Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thành thị ở mức thấp - Gia tăng lực lượng lao động trình độ cao (chuyên gia, kỹ sư cấp cao) từ các địa phương đến làm việc dài hạn - Đạt mục tiêu GRDP đầu người 3. Cơ hội thụ hưởng Môi trường sống và Chăm sóc sức khỏe - Diện tích cây xanh công cộng đạt bình quân đầu người - Trạm Y tế đạt chuẩn - Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch đạt 100% 4. Nhóm chỉ số: Cơ hội tham gia xã hội và văn hóa (Công dân số) - Người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử và người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ - Có trung tâm văn hóa, thể thao công cộng đạt chuẩn; 100% thôn, tổ dân phố có địa điểm sinh hoạt cộng đồng; định kỳ tổ chức các sự kiện thu hút đông đảo Nhân dân.	35	UBND thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

8	Tiêu chí 8: Mức độ hòa nhập và cởi mở	1. Thiết lập mới các quan hệ quốc tế 2. Số thỏa thuận quốc tế (MOU) được ký kết mới hằng năm 3. Số đoàn quốc tế đến Hải Phòng 4. Số sự kiện đối ngoại, ngoại giao văn hóa hằng năm 5. Số hoạt động kết nối kiều bào 6. Giá trị viện trợ Phi chính phủ nước ngoài	35	Số lượng hoạt động đối ngoại của các xã, phường, đặc khu.	20	UBND thành phố	Sở Ngoại vụ
9	Tiêu chí 9: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan	1. Có ≥ 02 đầu mối hạ tầng giao thông cấp khu vực và quốc tế, cửa ngõ chính, trung tâm kết nối vùng; 2. Có giao thông vận tải hành khách công cộng bao phủ 100% đô thị loại II; 3. Có ≥ 05 công trình kiến trúc, khu nhà ở, khu đô thị đã được đầu tư xây dựng đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế; 4. Phát triển đô thị bền vững đạt một trong các tiêu chuẩn sau: Đô thị thông minh mức độ 1 hoặc 50% số lượng đô thị loại II, loại III có năng lực chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu đạt mức khá trở lên; 5. Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo giai đoạn gần nhất đã được cấp có thẩm quyền công nhận	55	1. 100% đường trục xã, liên thôn, đường trục đặc khu, đường phố chính (có vỉa hè) được cứng hóa, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát theo quy hoạch và không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để kinh doanh. 2. 100% hộ dùng điện an toàn, thường xuyên; phủ sóng internet băng rộng tới 100% thôn, tổ dân phố, khu dân cư. 3. Công trình công cộng được xây dựng đúng quy hoạch, quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng. 4. Có ít nhất 01 khu dân cư được chỉnh trang theo hướng nông thôn mới thông minh, hiện đại.	35	UBND thành phố	Sở Xây dựng
10	Tiêu chí 10: Văn hóa	1. Văn hóa ứng xử trong cộng đồng a) Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy văn hóa công vụ, ứng xử văn hóa đạt 100%.	50	Thực hiện theo Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện (Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg, ngày 12/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ), tập trung 10 nhóm: (1) văn hóa ứng xử trong cộng đồng; (2) thông tin, truyền thông, giáo	35	UBND thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

	b) Tỷ lệ cơ quan, tổ chức trong lực lượng công an nhân dân cấp tỉnh ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử đạt 100%.. c) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng quân đội nhân dân trên địa bàn cấp tỉnh ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử đạt 100%. 2. Thông tin, truyền thông, giáo dục văn hóa a) Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh (nếu có) được đầu tư phương tiện vận chuyển, xe ô tô chuyên dụng và trang thiết bị hoạt động. b) Đội/tổ chiếu phim lưu động (nếu có) được đầu tư trang bị phương tiện, máy chiếu kỹ thuật số có chất lượng phù hợp (tối thiểu Full HD), trang thiết bị chuyên dùng và được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ. 3. Gia đình a) Ban hành kế hoạch và triển khai hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. b) Ban hành kế hoạch và triển khai Bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc. c) Ban hành kế hoạch và triển khai Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình. 4. Cơ sở vật chất văn hóa a) Có Thiết chế văn hóa cấp tỉnh đạt chuẩn b) Các khu kinh tế trên địa bàn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn c) Có tối thiểu 03 công trình tác phẩm mỹ thuật công cộng quy mô lớn, công trình kiến trúc xây mới mang tính biểu tượng có giá trị	dục văn hóa; (3) gia đình; (4) cơ sở vật chất văn hóa; (5) hoạt động văn hóa, nghệ thuật; (6) di sản văn hóa; (7) chuyển đổi số, dữ liệu số, khoa học và công nghệ; (8) nhân lực ngành văn hóa; (9) công nghiệp văn hóa; (10) nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình. Một số chỉ tiêu trọng tâm: 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp xã ban hành và triển khai quy chế văn hóa công vụ, ứng xử văn hóa; xây dựng và triển khai các bộ quy tắc ứng xử, phù hợp với đặc điểm địa phương; 100% thôn, tổ dân phố có hương ước (quy ước) cộng đồng; trên 85% hộ gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình; trên 80% thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc; 100% người dân được tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần yêu nước, tấm gương điển hình, những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, giá trị cộng đồng, giá trị tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo; 100% học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục trên			
--	---	---	--	--	--

	thâm mỹ cao. d) Có tối thiểu 01 công trình văn hóa tiêu biểu, mang đậm nét giá trị văn hóa của địa phương, đáp ứng yêu cầu tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quy mô quốc gia và quốc tế (đối với thành phố trực thuộc Trung ương và các tỉnh được Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết riêng về xây dựng và phát triển địa phương). đ) Tỷ lệ các đoàn nghệ thuật công lập của địa phương có cơ sở luyện tập, biểu diễn nghệ thuật lâu dài đạt 100%.. e) Nghệ thuật chuyên nghiệp công lập được bảo đảm các trang thiết bị kỹ thuật tiên tiến, công nghệ hiện đại, kho chứa phục trang, vật tư sản xuất đạo cụ, phong cảnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nhu cầu văn hóa, nghệ thuật của nhân dân đạt 100%.. g) Có thư viện cấp tỉnh đạt chuẩn. h) Có không gian triển lãm nghệ thuật cấp tỉnh đạt chuẩn. i) Cung thiếu nhi, Nhà thiếu nhi, trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi cấp tỉnh (nếu có) có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo điều kiện phục vụ trẻ em trên địa bàn. j) Có trung tâm nghệ thuật biểu diễn. k) Có rạp, phòng chiếu phim với trang thiết bị hiện đại hoạt động thường xuyên, hiệu quả. l) Có không gian tổ chức triển lãm nghệ thuật hiện đại. m) Tỷ lệ các thiết chế văn hóa, nghệ thuật công lập trên địa bàn có nguồn thu từ bảo trợ,	địa bàn được tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa; 100% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý được phổ biến, bồi dưỡng kiến thức về văn hóa ứng xử, xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc; Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã đạt chuẩn; 100% thôn, tổ dân phố, khu đô thị mới có Nhà văn hóa - Khu thể thao (trong đó có 70% đạt chuẩn); trên 80% thôn, tổ dân phố có điểm sinh hoạt công cộng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em; Có thư viện cấp xã đạt chuẩn; 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn có thư viện; 70% thôn, tổ dân phố có ít nhất 01 đội, nhóm, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể; 45% dân số tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên; 100% lễ hội truyền thống trên địa bàn được bảo tồn, phục dựng, tổ chức; 100 di tích cấp quốc gia trở lên 14 trên địa bàn (nếu có) hoàn thành việc lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.			
--	--	--	--	--	--

	tài trợ văn hóa, nghệ thuật đóng góp ít nhất 10% tổng nguồn thu hàng năm của đơn vị đạt 60%. n) Ban hành quy chế về hợp tác, chia sẻ tài nguyên giữa các thiết chế văn hóa và các thiết chế liên quan khác trên địa bàn. 5. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật a) Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh có quy chế quản lý và vận hành hiệu quả; tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thường xuyên đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn. b) Tỷ lệ lễ hội truyền thống cấp tỉnh được bảo tồn, phục dựng, tổ chức đáp ứng điều kiện về môi trường văn hóa, hướng tới phát triển du lịch đạt 100%. c) Hàng năm, đầu tư ít nhất 01-02 tác phẩm, công trình mỹ thuật điêu khắc, trang trí cảnh quan, không gian ngoài trời có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao về chủ đề lịch sử dân tộc, lịch sử đấu tranh cách mạng, công cuộc đổi mới. d) Hàng năm có ít nhất 01-02 tác phẩm, chương trình nghệ thuật đặc sắc, có giá trị tư tưởng, văn hóa tiêu biểu của địa phương, Việt Nam và thế giới được biểu diễn tại địa phương; 01-02 tác phẩm, chương trình nghệ thuật biểu diễn thể nghiệm kết hợp giữa nghệ thuật truyền thống và hiện đại. đ) Hàng năm, giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sử dụng ngân sách nhà nước hoặc huy động các nguồn lực xã hội để sản xuất và					
--	--	--	--	--	--	--

	phổ biến trực tuyến ít nhất 01-02 phim. e) Có hội thi, hội diễn hoặc liên hoan cấp tỉnh định kỳ trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật. g) Hàng năm, có ít nhất 01-02 tác phẩm, công trình nghiên cứu lý luận, phê bình văn hóa, văn học, nghệ thuật có chất lượng cao được hỗ trợ sáng tác, công bố và phổ biến. h) Hàng năm, có ít nhất 01 xuất bản phẩm (có bao gồm sách) có giá trị cao về văn hóa, nghệ thuật địa phương được hỗ trợ xuất bản hoặc tái bản. i) Hàng năm, văn nghệ sĩ thuộc các lĩnh vực văn học, nghệ thuật được hỗ trợ sáng tác, công bố, phổ biến và giới thiệu tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao. j) Tổ chức hoạt động nhân Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam 21/4; trưng bày, triển lãm sách; các cuộc thi, hội thi, liên hoan tuyên truyền giới thiệu sách, kể chuyện theo sách và các hoạt động khuyến đọc khác. 6. Di sản văn hóa a) Thực hiện kiểm kê di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu trên toàn bộ địa bàn tỉnh. b) Các di sản được UNESCO ghi danh trên địa bàn (nếu có) có kế hoạch quản lý di sản thế giới, quy chế bảo vệ di sản thế giới, được điều tra thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu với danh lam thắng cảnh và đề xuất biện pháp ứng phó biến đổi khí hậu. c) Hoàn thành công tác quy hoạch khảo cổ của					
--	---	--	--	--	--	--

	địa phương. d) Lựa chọn 01 di sản văn hóa được UNESCO ghi danh hoặc di tích quốc gia đặc biệt (với các tỉnh có di sản văn hóa được UNESCO ghi danh hoặc di tích quốc gia đặc biệt) có tiềm năng phát triển du lịch để ưu tiên đầu tư tổng thể, đồng bộ, tạo động lực đột phá phát triển kinh tế - xã hội địa phương. đ) Ban hành, triển khai đề án, chương trình bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh và di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn (nếu có). e) Bảo vật quốc gia trên địa bàn (nếu có) được triển khai phương án bảo quản theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. g) Bảo tàng trực thuộc đơn vị hành chính cấp tỉnh có trụ sở riêng, với quy mô, cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn; trang thiết bị hiện đại, kho bảo quản đảm bảo; nội dung trưng bày phong phú, hấp dẫn. h) Có đề án hỗ trợ, phát triển hệ thống bảo tàng ngoài công lập trên địa bàn. 7. Chuyển đổi số, dữ liệu số, khoa học và công nghệ a) Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của UBND cấp tỉnh được tin học hóa, chuyển đổi số. b) Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa, nhân lực ngành văn hóa do UBND cấp tỉnh quản lý được kết nối đồng bộ					
--	---	--	--	--	--	--

	thông suốt với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, cổng dữ liệu quốc gia. c) Thư viện cấp tỉnh được liên thông, kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý. d) Dữ liệu số của thư viện cấp tỉnh có khả năng kết nối, chia sẻ với dữ liệu số của Thư viện Quốc gia Việt Nam. đ) Tỷ lệ tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do thư viện cấp tỉnh thu thập và quản lý được số hóa đạt 70%. e) Tỷ lệ các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu được UNESCO ghi danh, di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn, các di tích cấp quốc gia trở lên, bảo vật quốc gia, hiện vật, nhóm hiện vật quan trọng tại các bảo tàng, do UBND cấp tỉnh quản lý được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số đạt 100%. g) Hàng năm có ít nhất 01 đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh nghiên cứu trong lĩnh vực văn hóa. h) Ban hành và triển khai bộ chỉ số văn hóa quốc gia vì sự phát triển bền vững cấp tỉnh của địa phương. 8. Nhân lực ngành văn hóa a) Tỷ lệ cán bộ văn hóa cấp tỉnh, cán bộ nghiệp vụ, cộng tác viên, người tổ chức hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp					
--	--	--	--	--	--	--

	vụ. b) Tỷ lệ chuyên viên, lãnh đạo phòng nghiệp vụ văn hóa của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được bồi dưỡng kiến thức về nghệ thuật thị giác và các loại hình nghệ thuật đương đại đạt 70%. c) Đưa lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, công nghiệp văn hóa vào các chương trình, đề án của địa phương về đào tạo nhân lực chất lượng cao tại các cơ sở nước ngoài (nếu có). d) Có đề án hỗ trợ học phí, học bổng cho người học, thù lao cho người dạy và hỗ trợ cử đi thực tập ngắn hạn cho tài năng thuộc các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, công nghiệp văn hóa tại các cơ sở đào tạo, đơn vị nghệ thuật có uy tín ở trong nước, nước ngoài. đ) Định kỳ hàng năm hoặc 2 năm một lần tổ chức các Hội thi tài năng, năng khiếu học sinh, sinh viên trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật cấp tỉnh. e) Tỷ lệ cơ sở nghiên cứu, đào tạo nhân lực văn hóa, nghệ thuật công lập do UBND tỉnh quản lý được trang bị đầy đủ, đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và đào tạo đạt 100%. g) Tỷ lệ chương trình đào tạo văn hóa, nghệ thuật thuộc các cơ sở nghiên cứu, đào tạo công lập do UBND tỉnh quản lý hoàn thành việc kiểm định chất lượng đạt 100%.					
--	---	--	--	--	--	--

	h) Tỷ lệ giáo viên nghệ thuật, mỹ thuật, âm nhạc trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn được đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông đạt 90%. 9. Công nghiệp văn hóa a) Có mô hình thí điểm khu, tổ hợp, trung tâm công nghiệp văn hóa, không gian văn hóa sáng tạo với quy mô phù hợp, hạ tầng cơ sở đồng bộ. b) Có mô hình thí điểm cơ sở, cụm, khu công nghiệp, trụ sở cơ quan nhà nước cũ, dôi dư chuyển đổi, tái thiết thành các không gian văn hóa, sáng tạo c) Có đề án phát triển hướng tới trở thành trung tâm công nghiệp văn hóa gắn với phát triển du lịch văn hóa (đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có di sản văn hóa được UNESCO ghi danh hoặc có các di sản văn hóa tiêu biểu). d) Ban hành và triển khai đề án hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, làng nghề, các nghệ nhân, người thực hành phát triển các sản phẩm, thương hiệu, dự án về công nghiệp văn hóa trên địa bàn. đ) Có thương hiệu, doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp văn hóa tiêu biểu của địa phương (nếu có) được hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại. e) Đăng cai ít nhất 01 sự kiện văn hóa, nghệ					
--	---	--	--	--	--	--

		thuật quốc tế, có chất lượng, uy tín; và xây dựng ít nhất 01 thương hiệu sự kiện văn hóa nghệ thuật tầm quốc tế của địa phương (đối với các địa phương có thành phố nằm trong Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO). g) Định kỳ hàng năm tổ chức các cuộc thi, trại sáng tác, chương trình lưu trú văn học, nghệ thuật quốc tế ở Việt Nam. h) Hàng năm, tham gia ít nhất 01 sự kiện quốc tế về văn hóa nghệ thuật tại nước ngoài. i) Có đề án hỗ trợ hình thành mạng lưới các không gian văn hóa sáng tạo, trung tâm hỗ trợ các loại hình nghệ thuật đương đại. 10. Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình Cán bộ chuyên trách quản lý, điều phối thực hiện Chương trình cấp tỉnh, cán bộ trong hệ thống chính trị cấp tỉnh tham gia thực hiện Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý, điều phối thực hiện Chương trình đạt 100%.					
11	Tiêu chí 11: Hỗ trợ xã hội	1. Tỷ lệ đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở bảo trợ xã hội được khám sức khỏe định kỳ theo quy định. 2. Tỷ lệ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế được hỗ trợ mua bảo hiểm y tế 3. Tỷ lệ học sinh thuộc diện chính sách được tham gia bảo hiểm y tế. 4. Tỷ lệ cơ sở giáo dục thực hiện tư vấn tâm lý	50	1. Tỷ lệ đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở bảo trợ xã hội được khám sức khỏe định kỳ theo quy định 2. Tỷ lệ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế được hỗ trợ mua bảo hiểm y tế	35	UBND thành phố	Sở Y tế chủ trì, Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm

		học đường và hỗ trợ học sinh có nhu cầu 5. Tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ chi phí học tập					xã hội phối hợp
12	Tiêu chí 12: Môi trường	1. Đạt tiêu chí về hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường. 2. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt trên 95%; 3. Đạt tiêu chí về cảnh quan không gian xanh - sạch - đẹp - an toàn.	55	1. Đạt tiêu chí về hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường. 2. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt trên 95%. 3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đạt 100%. 4. Có ít nhất 01 mô hình bảo vệ môi trường theo hướng xanh, tuần hoàn và giảm phát thải (hoặc có phong trào tình nguyện cộng đồng nhằm bảo vệ môi trường hoạt động hiệu quả và thường xuyên). 5. Đạt tiêu chí về cảnh quan không gian xanh - sạch - đẹp - an toàn.	40	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường

13	Tiêu chí 13: Công bằng xã hội 1. Bình đẳng về giới a) Trên 80% người dân thành phố được tiếp cận các kiến thức cơ bản về bình đẳng giới. b) Đạt từ 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ. 2. Công bằng trong lĩnh vực lao động, việc làm a) 100% người lao động (bao gồm cả lao động thuộc nhóm yếu thế: Người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ, hộ nghèo, lao động nông thôn, lao động phi chính thức...) có nhu cầu được tiếp cận thông tin thị trường lao động; được tư vấn, giới thiệu việc làm b) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62-63% vào năm 2030. c) 100% đối tượng có nhu cầu và đáp ứng điều kiện được tiếp cận nguồn vốn cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm qua Ngân hàng Chính sách xã hội. d) Không có phân biệt đối xử về giới trong tuyển dụng, sử dụng lao động; đ) 100% phản ánh, kiến nghị liên quan đến phân biệt đối xử trong tiếp cận dịch vụ lao động việc làm, bảo hiểm xã hội được xử lý 3. Công bằng trong lĩnh vực y tế a) Bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân Phần đầu đến năm 2026, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt trên 95,5%, 97% vào năm 2027; 97,8% vào năm 2028; 98,6% vào năm 2029 và đạt mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân vào	45	30	UBND thành phố	Sở Nội vụ, Sở Y tế
		1. Bình đẳng về giới a) Trên 85% người dân thành phố được tiếp cận các kiến thức cơ bản về bình đẳng giới; b) Có ít nhất 01 nữ lãnh đạo ở xã, phường là Nữ (bao gồm: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân). c) Đạt 70% các phòng thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường có lãnh đạo là nữ. 2. Công bằng trong lĩnh vực lao động, việc làm a) 100% người lao động (bao gồm cả lao động thuộc nhóm yếu thế: Người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ, hộ nghèo, lao động nông thôn, lao động phi chính thức...) có nhu cầu được tiếp cận thông tin thị trường lao động; được tư vấn, giới thiệu việc làm b) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62-63% vào năm 2030. c) 100% đối tượng có nhu cầu và đáp ứng điều kiện được tiếp cận nguồn vốn cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm qua Ngân hàng Chính sách xã hội. d) Không có phân biệt đối xử về giới trong tuyển dụng, sử dụng lao động;			

		năm 2030. b) Quản lý sức khỏe toàn dân Phần đầu từ năm 2026, 100% người dân trên địa bàn thành phố được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần. 4. Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú		đ) 100% phản ánh, kiến nghị liên quan đến phân biệt đối xử trong tiếp cận dịch vụ lao động việc làm, bảo hiểm xã hội được xử lý 3. Công bằng trong lĩnh vực y tế a) Bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân Phần đầu đến năm 2026, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt trên 95,5%, 97% vào năm 2027; 97,8% vào năm 2028; 98,6% vào năm 2029 và đạt mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân vào năm 2030. b) Quản lý sức khỏe toàn dân Phần đầu từ năm 2026, 100% người dân trên địa bàn xã, phường được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần. 4. Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú			
14	Tiêu chí 14: Giảm nghèo bền vững	Giảm $\geq 1\%$ tỷ lệ nghèo đa chiều mỗi năm; phần đầu năm 2028 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030, năm 2030 tỷ lệ nghèo đa chiều $\leq 0,5\%$	45	- Giảm $\geq 1\%$ tỷ lệ nghèo đa chiều mỗi năm; phần đầu năm 2028 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030, năm 2030 tỷ lệ nghèo đa chiều $\leq 0,5\%$. - 100% hộ thoát nghèo không tái nghèo trong 24 tháng.	30	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường
15	Tiêu	- Chỉ số PCI của thành phố phần đầu giữ vững	45	Sử dụng trực tiếp kết quả Chỉ số năng	20	UBND	Sở Tài

	chí 15: Năng lực cạnh tranh	thứ hạng trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu toàn quốc, phần đầu trong nhóm 3; - Tổng điểm PCI đạt từ 70 - 73 điểm trở lên		lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) để đánh giá		thành phố	chính
16	Tiêu chí 16: Hiệu quả quản trị và chất lượng hành chính công	Đề xuất sử dụng kết quả đánh giá độc lập, thành phố không tự chấm điểm: Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index); phần đầu giữ vững thứ hạng trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu toàn quốc, phần đầu trong nhóm 3.	75	Đề xuất sử dụng trực tiếp kết quả đánh giá Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) cấp xã do Ủy ban nhân dân thành phố công bố hằng năm.	55	UBND thành phố	Sở Nội vụ
17	Tiêu chí 17: Mức độ hài lòng của người dân đối với cuộc sống	Đề xuất sử dụng kết quả đánh giá độc lập, thành phố không tự chấm điểm: Chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính (SIPAS); phần đầu giữ vững thứ hạng trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu toàn quốc, phần đầu trong nhóm 3.	70	Đề xuất sử dụng chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính (SIPAS) cấp xã do Ủy ban nhân dân thành phố công bố hằng năm.	40	UBND thành phố	Sở Nội vụ
18	Tiêu chí 18: Được công			1. Không có người hiện đang cư trú trên địa bàn nghiện ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy, trừ người đang tham gia điều trị nghiện ma túy bằng thuốc thay	55	UBND thành phố	Công an thành phố

	nhận địa bàn không ma túy			thế, người đang cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy; 2. Không có người hiện đang cư trú trên địa bàn vi phạm pháp luật về ma túy trên địa bàn, không có đối tượng bị truy nã do phạm tội về ma túy lẫn trốn trên địa bàn; 3. Không có điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.			
19	Tiêu chí 19.1. Đạt chuẩn đô thị văn mình			- Đối với phường và phần đô thị đặc khu Cát Hải, phần đô thị các phường Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo, Trần Liễu: Được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định hiện hành (hiện hành là Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg, ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ).	30	UBND thành phố	Sở Xây dựng
	Tiêu chí 19.2. Đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, hiện đại			- Đạt các tiêu chí theo phụ lục II Quyết định số 58/2026/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Bộ Tiêu chí về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Đối với các xã, đặc khu Bạch Long Vĩ (được phân loại là đơn vị hành chính cấp xã loại III) và khu vực nông thôn đặc khu Cát Hải, khu vực nông thôn thuộc phường Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo, Trần Liễu: Đạt các tiêu chí phụ lục I theo Quyết định số 58/2026/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành	30	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường

				phổ ban hành Bộ Tiêu chí về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng			
20	Tiêu chí 20: Dân chủ ở cơ sở			1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện Ban hành đầy đủ, đúng thẩm quyền các quy định, quy chế về thực hiện dân chủ; kế hoạch thực hiện dân chủ; nội quy, quy chế làm việc; quy chế chi tiêu nội bộ, quy định về văn hóa công sở và các quy định khác có liên quan. 2. Tổ chức triển khai thực hiện và phát huy quyền dân chủ ở cơ sở - Tổ chức lấy ý kiến (thảo luận hoặc biểu quyết) đối với các nội dung thuộc thẩm quyền được bàn, được quyết định theo quy định pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. - Tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ trong hoạt động tại cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức trực thuộc (đối với xã, phường, đặc khu bao gồm cả thôn, tổ dân phố trên địa bàn). - Quán triệt, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng về dân chủ ở cơ sở; định kỳ tiến hành tự kiểm tra hoặc kiểm tra, giám sát (chuyên đề, lồng ghép) việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. 3. Tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị	50	UBND thành phố	Sở Nội vụ

				- Duy trì các kênh tiếp nhận (hòm thư góp ý, sổ tiếp dân, hội nghị giao ban...); kịp thời tiếp nhận và giải quyết 100% các ý kiến phản ánh, kiến nghị chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đúng thời hạn. - Mở rộng các hình thức dân chủ để nhân dân tham gia góp ý xây dựng chính quyền/cơ quan. 4. Về việc công khai, minh bạch Niêm yết công khai (hoặc đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử, bảng tin nội bộ) đầy đủ các quy định, quy chế, kế hoạch thực hiện dân chủ, tài chính, đánh giá xếp loại, khen thưởng... để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được biết và thực hiện quyền kiểm tra, giám sát theo quy định.			
21	Tiêu chí 21: Đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em			1. Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp; 2. Tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp; 3. Tỷ lệ học sinh (6-16 tuổi) được trang bị kiến thức, kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi; 4. Tỷ lệ xã, phường bố trí và công khai 01 số điện thoại đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh, tố giác các vụ việc liên quan đến trẻ em. 5. Tỷ lệ trẻ em được khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01	40	UBND thành phố	Sở Y tế

			lần/năm. 6. Đảm bảo quy mô và số lượng học sinh trên nhóm/lớp theo quy định; đạt mục tiêu chương trình giáo dục các cấp học theo Điều lệ. 7. Tỷ lệ cơ sở giáo dục tổ chức khám sức khỏe định kỳ kết hợp sàng lọc thị lực, răng miệng, cong vẹo cột sống, dinh dưỡng theo quy trình liên ngành Giáo dục - Y tế. 8. Tỷ lệ học sinh được lập hồ sơ sức khỏe điện tử và được cập nhật ít nhất 01 lần/năm. 9. Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai chương trình giáo dục sức khỏe, sức khỏe tinh thần, phòng chống xâm hại, bạo lực học đường, đuối nước. 10. Tỷ lệ cơ sở giáo dục thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe hàng năm. 11. Tỷ lệ cơ sở giáo dục có khu vui chơi, sân chơi và thiết bị vui chơi phù hợp, đảm bảo an toàn theo quy định.			
22	Tiêu chí 22: Xây dựng gia đình văn hóa; thôn, tổ dân		22.1. Chỉ tiêu xây dựng Gia đình văn hoá 1. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước a) Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật b) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định c) Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự,	45	UBND thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

	phố văn hóa		phòng cháy, chữa cháy d) Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường 2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương a) Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương b) Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập c) Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú d) Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức đ) Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng e) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường 3. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng a) Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình b) Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn			
--	------------------------	--	---	--	--	--

			nhân và gia đình c) Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới d) Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh đ) Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn 22.2. Chỉ tiêu xây dựng Thôn, tổ dân phố văn hoá <i>1. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển</i> a) Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định; b) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp; c) Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương; d) Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức. <i>2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú</i> a) Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố b) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường c) Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành			
--	--	--	---	--	--	--

				mạnh d) Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội đ) Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội e) Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương 3. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. b) Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương c) Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ d) Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh. 4. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương a) Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước			
--	--	--	--	---	--	--	--

			b) Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương c) Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả d) Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa đ) Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới. 5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng a) Thực hiện các Cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động; b) Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn. c) Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở.			
23	Tiêu chí 23: Xây dựng cộng đồng học tập, dòng họ học		1. Cộng đồng học tập a) Có ít nhất 75% cộng đồng (thôn, bản, tổ dân phố và tương đương) được công nhận đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập”; b) Có ít nhất 90% xã, phường, đặc khu được công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã mức đạt mức độ 1 năm 2027; 90% xã, phường, đặc khu được công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã mức đạt mức độ 1 năm 2030;	30	UBND thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo

	tập, đơn vị học tập		2. Dòng họ học tập a) Đến năm 2030, có ít nhất 80% gia đình được công nhận “Gia đình học tập”. b) Đến năm 2030, có ít nhất 75% dòng họ được công nhận đạt danh hiệu “Dòng họ học tập” 3. Đơn vị học tập Đến năm 2030, có ít nhất 90% các tổ chức, cơ quan, trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn cấp xã được công nhận đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”. 4. Công dân học tập a) Đến năm 2030, có tối thiểu 60% người lớn trong gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập (thôn, bản, tổ dân phố và tương đương), 80% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị học tập cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và ở cơ quan trung ương đạt danh hiệu “Công dân học tập”. b) Đến năm 2030, có tối thiểu 90% những người đạt danh hiệu “Công dân học tập” đều phải có những kỹ năng số và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định của Chương trình chuyển đổi số quốc gia; trong đó 80% thành thạo kỹ năng số để tự cập nhật thông tin về tiêu chí đánh giá “Công dân học tập” trên môi trường số hóa. 5. Tạo môi trường học tập thường xuyên, học tập suốt đời			
--	------------------------------------	--	---	--	--	--

				Đến trước năm 2030, 100% xã, phường, đặc khu có trung tâm học tập cộng đồng hoạt động thường xuyên; ít nhất 90% trung tâm ứng dụng CNTT.			
24	Tiêu chí 24: Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc			1. Cơ sở hạ tầng đồng bộ, phù hợp, đáp ứng được các tiêu chí chung (giao thông, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, thu gom xử lý rác thải...) 2. Người dân có mức thu nhập khá trở lên, tương đương tối thiểu 1,5 lần mức thu nhập bình quân đầu người của cả nước. 3. 100% người dân trong độ tuổi lao động đều có việc làm và thu nhập ổn định. 4. 100% trẻ em trong độ tuổi hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở 5. 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe. 6. 100% người cao tuổi, người bị bệnh nặng được khám và điều trị tại nơi ở 7. 80% người dân trở lên tham gia tích cực, hiệu quả các cuộc vận động,	45	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	Ban Tuyên giáo, công tác xã hội Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố

			phong trào thi đua yêu nước ở địa phương (<i>Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; phong trào “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”; “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường vì một Việt Nam xanh, sạch, đẹp”; “Thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời”; “Toàn dân tham gia phòng, chống ma túy”; “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế” và các phong trào khác do MTTQ chủ trì</i>) 8. 80% người dân trở lên thường xuyên tham gia các hoạt động cộng đồng (văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao, cuộc thi, giao lưu...) 9. 100% hộ gia đình không có mâu thuẫn, tranh chấp kéo dài, không có đơn thư khiếu kiện trái quy định của pháp luật; người dân sống hòa thuận, vui vẻ, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau. 10. 100% hộ dân thực hiện phân loại rác thải tại gia đình, không có hành vi xả rác bừa bãi. Khu dân cư không có			
--	--	--	---	--	--	--

				điểm nóng về ô nhiễm môi trường. Hằng tuần, hằng tháng có hoạt động vệ sinh môi trường nơi công cộng. 11. 100% hộ dân có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách trên địa bàn được chăm lo, giúp đỡ, hỗ trợ 12. Khu dân cư tổ chức tốt “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc”, có ít nhất 90% số hộ gia đình tham gia. 13. Khu dân cư đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội (<i>100% người dân nghiêm túc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không có người vi phạm pháp luật, không có người nghiện ma túy...</i>) 14. Khu dân cư có ít nhất 01 điểm sinh hoạt cộng đồng (<i>như nhà văn hóa, khu thể thao, sân chơi cho trẻ em, tủ sách cộng đồng, điểm hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính...</i>) 15. Khu dân cư là cộng đồng văn hoá giàu bản sắc, giữ gìn truyền thống gia đình, dòng họ; giữ gìn hương ước, quy ước của cộng đồng; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. 16. Bảo tồn lễ hội truyền thống, ngành nghề truyền thống và phát huy nhân tố			
--	--	--	--	---	--	--	--

				tích cực của văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng. 17. Khu dân cư có ít nhất 01 mô hình tự quản cộng đồng được Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã công nhận và hoạt động hiệu quả (<i>An ninh, môi trường, y tế, văn hóa,...</i>) 18. Các tổ chức đoàn thể hoạt động tốt, kết quả đánh giá cuối năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 19. Ban công tác Mặt trận hoạt động tích cực, tổ chức họp dân cư định kỳ và có góp ý cho chi ủy chi bộ, trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố (<i>ít nhất 02 lần/năm</i>).			
25	Tiêu chí 25: Có các mô hình, sáng kiến thúc đẩy văn minh, hạnh phúc của cộng			- Xã, phường, đặc khu triển khai tối thiểu 01 sáng kiến hiệu quả gắn với tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị nhằm thúc đẩy văn minh, hạnh phúc của cộng đồng, người dân hoặc triển khai có hiệu quả 01 mô hình do Ủy ban nhân dân thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các sở, ban, ngành phát động để hoàn thành các tiêu chí	35	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố	Ban Tuyên giáo, công tác xã hội Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố

	đồng, người dân			của mô hình CNXH “Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc” (VD như: Mô hình “Điểm an sinh cộng đồng”, “Cộng đồng học tập số”, “Thôn, tổ dân phố, khu dân cư không ma túy”, “Lắng nghe ý kiến nhân dân”, Mô hình do “Thôn, tổ dân phố hạnh phúc”, mô hình, sáng kiến khác được Ủy ban MTTQ Việt Nam xã công nhận là mô hình, sáng kiến hiệu quả...) được tính là hoàn thành tiêu chí.			
		Tổng	1.000		1.000		
